

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2021/HS-ST

Ngày 29 – 10 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Hà Trọng Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 565/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với:

- *Bị cáo:* Họ và tên: Huỳnh Văn Hùng E, tên gọi khác: Không, sinh năm 1996, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm D, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau; địa chỉ cư trú: Đường HV, khóm D, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Bé S; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 02 lần:

+ Tại bản án số 144/2018/HS-ST ngày 21/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2019. Đã chấp hành xong án phí.

+ Tại bản án số 201/2019/HS-ST ngày 31/10/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh C xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt ngày 09/11/2020, đã chấp hành xong án phí.

Nhân thân:

+ Ngày 08/9/2011, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố C ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản và đã bị Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 24 tháng. Chấp hành xong ngày 01/7/2013.

+ Ngày 29/12/2017, bị Công an thành phố C ra Quyết định số 853/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ”.

+ Ngày 01/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố C ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng. Đã chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Ngô Quốc T, sinh năm: 1991.

(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BS, xã LVL, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 21/12/2020, Huỳnh Văn Hùng E đi bộ từ nhà ở khóm D, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau đến hướng Bến xe C thuộc phường F, thành phố C để tìm việc làm. Khi đi ngang khách sạn SN thuộc phường G, thành phố C, Hùng E phát hiện anh Ngô Quốc T, cư ngụ tại ấp BS, xã LVL, thành phố C, tỉnh Cà Mau đang nằm trên ghế bố nơi để xe của khách sạn nên Hùng E đi vào xin thuốc để hút. Khi đến gần, thấy anh T đã ngủ, dưới gối anh T nằm có 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS 64Gb. Khi đó, Hùng E nảy sinh ý định trộm. Do đó Hùng E lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Hùng E nhờ Cu L (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đi cầm điện thoại trên tại cửa hàng điện thoại “D191” tại khóm A, phường F, thành phố C với số tiền 1.000.000 đồng. Hùng E cho Cu L 300.000 đồng, số tiền còn lại Hùng E đã tiêu xài hết. Giấy cầm đồ Hùng E đã làm mất. Đến ngày 28/12/2020, Hùng E bị Cơ quan điều tra mời làm việc và đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình. Tại biên bản kiểm tra đoạn camera vào lúc 15 giờ ngày 12/4/2021, quan sát trực tiếp hình ảnh trong đoạn camera, Hùng E thừa nhận người xuất hiện trong đoạn camera thực hiện hành vi trộm điện thoại của anh Ngô Quốc T chính là Hùng E.

Tại kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐG ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Thời điểm tháng 12/2020: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS 64Gb, màu trắng, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 80%, có giá trị 13.700.000 đồng x 80% = 10.960.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 22/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Huỳnh Văn Hùng E về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 22/7/2021 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố Huỳnh Văn Hùng E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Huỳnh Văn Hùng E từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Ngô Quốc T số tiền 10.960.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Anh Ngô Quốc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai hợp pháp của anh T, việc anh T vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn Hùng E hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, theo đó thể hiện: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/12/2020, bị cáo Huỳnh Văn Hùng E đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Ngô Quốc T là 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS 64Gb có giá trị 10.960.000 đồng. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo nhiều lần trộm cắp tài sản,

năm 2019 đã bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết “tái phạm”, chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 21/12/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Khi thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo lần này đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về mức lượng hình: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không sửa chữa. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội; để bị cáo có thời gian suy nghĩ về những hành vi của mình mà có hướng sửa đổi bản thân, trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá điều tra, chủ cửa hàng điện thoại D191 là bà Nguyễn Thị A xác định cửa hàng của bà không cầm điện thoại di động hiệu Iphone XS 64Gb, màu trắng như lời khai của bị cáo nên không thu hồi được điện thoại bị mất trộm. Anh Ngô Quốc T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại với số tiền 10.960.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của anh T là hoàn toàn có căn cứ và hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo bồi thường cho anh T số tiền nêu trên theo yêu cầu của anh T.

[7] Đối với Cu L: Do khi cầm cố điện thoại giúp Hùng E, Cu L không biết điện thoại bị cáo đưa là tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình và dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Hùng E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Hùng E 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/4/2021.

Căn cứ các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Ngô Quốc T số tiền 10.960.000 đồng.

Kể từ ngày anh Ngô Quốc T có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Huỳnh Văn Hùng E phải thanh toán xong khoản tiền trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 548.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân